

Hưng Yên, ngày 07 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 13 NĂM HỌC 2026-2027
TỪ 12/10/2026 ĐẾN 18/10/2026

Kính gửi: - Ban Thanh tra Giáo dục;
- Các Đơn vị chức năng, Đơn vị giảng dạy liên quan;
- Các lớp học viên/sinh viên.

Phòng Quản lý Đào tạo đại học ban hành kế hoạch học tập và giảng dạy lý thuyết, lâm sàng, thực hành các học phần tại Giảng đường của tuần học 13 năm học 2026-2027 tại Hưng Yên và Ninh Bình như sau:

1. Giảng đường Nhà A (Nhà 15 tầng)

GD (Phòng/ số chỗ)		Thứ 2 Ngày 12/10/2026		Thứ 3 Ngày 13/10/2026		Thứ 4 Ngày 14/10/2026		Thứ 5 Ngày 15/10/2026		Thứ 6 Ngày 16/10/2026		Thứ 7 Ngày 17/10/2026		Chủ nhật 18/10/2026	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
T14	1 (150)	Y3CD K54 SDSS	Y2CD K55 TLDDYH	Y2EF K55 TLDDYH	Y2GH K55 TLDDYH		Y3CD K54 NỘI TIẾT	Y2IK K55 TLDDYH	Y2PQ K55 TLDDYH		Y2GH K55 TIM MACH				
	2 (150)	Y2AB K55 TLDDYH	Đ.D4AB K18 Đ.D NỘI		Đ.D1BD K21 TRIẾT	YHCT1AB K20 MODULE 1	Y3EF K54 SDSS		Y3GH SDSS	DƯỠC 3CD K19 TTHCM	Y3EF K54 SKMT				
	3 (150)	Y2IK K55 TIM MACH	Đ.D1AC K21 TRIẾT	Y2AB K55 TIM MACH	Y3AB K54 NỘI TIẾT	Y2IK K55 TIM MACH	YHCT2AB K19 TIM MACH	Y2AB K55 TIM MACH	Y3CD K54 DỊCH TẾ	Y3EF K54 SDSS	YHCT3AB K18 SKMT				
T13	1 (150)	YHCT3AB K18 DỊCH TẾ	Y3GH K54 NỘI TIẾT	Y1CD K56 MODULE 1	Y2CD K55 TIM MACH	Y2EF K55 TIM MACH	YHCT3AB K18 DỊCH TẾ		Y2CD K55 TIM MACH	Y1CD K56 MODULE 2	Y1GH K56 MODULE 1	Y1A-F LHS K56 MD1		Y1A-F LHS K56 MD1	
	2 (75)	Y5E K52 GB YHCT		Y5E K52 GB YHCT		Y5E K52 GB YHCT		Y5E K52 GB YHCT		Y5E K52 GB YHCT					
	3 (150)	DƯỠC 2AB K20 KTCT			Đ.D2AB K20 Đ.DCB1	YHCT3AB K18 SKMT	Y2GH K55 TIM MACH	Y1PQ K56 MODULE 1	Y3EF K54 NỘI TIẾT	Y2EF K55 TIM MACH	Y3IK K54 NỘI TIẾT	Y1G-Q LHS K56 MD1		Y1G-Q LHS K56 MD1	
	4 (45)			Y1E K56 N1 NN		Đ.D1A K21 N1 NN									
T12	1 (150)	Y1AB K56 MODULE 2	Y2PQ K55 TIM MACH		Y1PQ K56 MODULE 1	Y1AB K56 MODULE 1	Y2PQ K55 TIM MACH	Y1IK K56 MODULE 2		Y1AB K56 MODULE 1	Y1PQ K56 MODULE 2				
	2 (75)	Y5D K52 GB YHGD		Y5D K52 GB YHGD		Y5D K52 GB YHGD		Y5D K52 GB YHGD		Y5D K52 GB YHGD					
	3 (150)	YHCT2AB K19 TIM MACH	Y1EF K56 MODULE 2	Y1IK K56 MODULE 1	Y1GH K56 MODULE 1	Y3AB K54 SDSS	Y1EF K56 MODULE 1	Y1CD K56 MODULE 1	Y1GH K56 MODULE 2	Y1IK K56 MODULE 1	Y1EF K56 MODULE 1				
	4 (45)														
T11	1 (75)	YHCT6 K15 GB NỘI YHCT		YHCT6 K15 GB NỘI YHCT		YHCT6 K15 GB NỘI YHCT		YHCT6 K15 GB NỘI YHCT		YHCT6 K15 GB NỘI YHCT					
	2 (75)	YHCT4 K17 GB		YHCT4 K17 GB		YHCT4 K17 GB		YHCT4 K17 GB		YHCT4 K17 GB					
	3 (75)	YHDP1 K18 MODULE 1	Y5H K52 MẮT	Đ.D1A K21 SINH		Đ.D1B K21 N1 NN		Đ.D1A K21 XSTK							
	4 (75)	DƯỠC 3C K19 DƯỠC LIỆU 1	Đ.D3D K19 PPNC		Y5H K52 MẮT	Đ.D1B K21 N2 NN	Y5H K52 MẮT								
	5 (75)	Đ.D1B K21 HÓA	Y5A K52 UNG THU		Y5G K52 TÂM THẦN	Đ.D1A K21 N2 NN	Y5G K52 TÂM THẦN								
	6 (45)					Y1C K56 N2 NN									
T10	1 (75)	Y4G K53 GB NỘI	Đ.D3A K19 YHCT	Y4G K53 GB NỘI	Y5A K52 UNG THU	Y4G K53 GB NỘI	Đ.D3A K19 YHCT	Y4G K53 GB NỘI	KTXN1A K5 HÓA	Y4G K53 GB NỘI	Đ.D3A K19 YHCT				
	2 (75)	Y5C K52 THCĐ	Đ.D3B K19 CCHS	DƯỠC 1B K21 TIN	DƯỠC 2C K20 KTCT	Y1G K56 N2 NN	Y4G K53 NỘI	YHDP1 K18 MODULE 1	Y5G K52 TÂM THẦN		Đ.D3B K19 CCHS				
	3 (75)	Y1D K56 N2 NN	Y4G K53 NỘI	KTXN1A K5 N1 NN	DƯỠC 4A K18 DƯỠC LÝ 2	DƯỠC 4A K18 ĐỘC CHẤT	Đ.D3B K19 CCHS	KTXN1A K5 LÝ	Y5E K52 YHCT	Đ.D1B K21 XSTK	Y5E K52 YHCT				
	4 (75)	Y6E K51 GB NGOẠI	Y5G K52 TÂM THẦN	Y1E K56 N2 NN	YHDP5 K14 THẦN KINH	DƯỠC 1C K21 TIN	Y5B K52 TMH	YHDP2 K17 HUYẾT HỌC	Y5H K52 MẮT	Đ.D1A K21 HÓA	Y5G K52 TÂM THẦN				
	5 (75)	Y4B K53 N2 NN	Y5E K52 YHCT	Y6E K51 GB NGOẠI	Y5E K52 YHCT		Y5E K52 YHCT	Đ.D1B K21 SINH	YHDP5 K14 THẦN KINH		Y5H K52 MẮT				

GD (Phòng/ số chỗ)	Thứ 2 Ngày 12/10/2026		Thứ 3 Ngày 13/10/2026		Thứ 4 Ngày 14/10/2026		Thứ 5 Ngày 15/10/2026		Thứ 6 Ngày 16/10/2026		Thứ 7 Ngày 17/10/2026		Chủ nhật 18/10/2026	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
6 (45)	DƯỠC 1C K21 N1 NN	Y1A K56N2 NN			Y1G K56 N1 NN		DƯỠC 1B K21 N1 NN							
T9	1 (75)	Y4D K53 GB NỘI	DƯỠC 1A K21 HỎA ĐCV	Y4D K53 GB NỘI	Y5B K52 TMH	Y4D K53 GB NỘI	Y4B K53N1 NN	Y4D K53 GB NỘI	Y4D K53 GB NỘI	YHDP5 K14 THÂN KINH				
	2 (75)	Y4C K53 GB CH.TH	CK1 NN F	Y4C K53 GB CH.TH	DƯỠC 1A K21 TIN	Y4C K53 GB CH.TH	Y4B K53N2 NN	Y4C K53 GB CH.TH	DƯỠC 1B K21 N2 NN	Y4C K53 GB CH.TH	YHCT6K15 NỘI YHCT2			
	3 (75)	Y1D K56 N1 NN	DƯỠC 1C K21 N2 NN	Y1P K56-; -Y1Q K56 TIN	DƯỠC 1C K21 TIN	Y1H K56-; -Y1K K56 TIN	DƯỠC 1C K21 HỎA ĐCV	Y1F K56 N1 NN	CK1 TRIẾT C	KTXN1A K5 N2 NN	Y4E K53 NHI			
	4 (75)	Y4A K53 GB SÁN	YHDP5 K14 THÂN KINH	Y4A K53 GB SÁN	Y1A K56N1 NN	Y4A K53 GB SÁN	DƯỠC 1A K21 N2 NN	Y4A K53 GB SÁN	CK1 NN C	Y4A K53 GB SÁN	Y4G K53 NỘI			
	5 (75)	Y6H K51 GB SÁN	YHCT6K15 NỘI YHCT2	Y6H K51 GB SÁN	KTXN4 K2 KST3	Y6H K51 GB SÁN	CK1 NN (B)	Y6H K51 GB SÁN	CK1 LT NỘI	Y6H K51 GB SÁN	Y5B K52 TMH			
	6 (45)		CK1 NN (D)	Đ.D1D K21 XSTK	CK1 NN E	Y1C K56 N1 NN	CK1 NN (D)	Y1B K56N1 NN	CK1 LT TMH	YHDP1 K18 N2 NN				
T7	1 (75)	Y6F K51 GB NỘI	Y4D K53 NỘI	Y6F K51 GB NỘI	DƯỠC 3A K19 BHCS	Y6F K51 GB NỘI	Y1H K56 N1 NN	Y6F K51 GB NỘI	Y1H K56-; -Y1K K56 TIN	Y6F K51 GB NỘI	DƯỠC 1A K21 HỎA ĐCV			
	2 (75)	Y1P K56-; -Y1Q K56 TIN		DƯỠC 4B K18 ĐỘC CHẤT	CK1 LT NỘI	Y6E K51 GB NGOÀI	Y4D K53 NỘI	Y6E K51 GB NGOÀI		Y6E K51 GB NGOÀI	YHDP2 K17 NGOÀI NGỬ			
	3 (75)	KTXN2A K4 VI SINH	Y4E K53 NHI	Đ.D1C K21 HỎA	CK1 LT TMH	Đ.D1D K21 HỎA	Y4E K53 NHI	DƯỠC 2A K20 VI SINH	Y1B K56N2 NN	Đ.D1D K21 SINH	CK1 TRIẾT C			
	4 (75)	KTXN2B K4 Đ.DCB	KTXN2A K4 Đ.DCB	YHDP4 K15 TKYH	CK1 NN C	DƯỠC 1B K21 HỎA ĐCV	DƯỠC 1B K21 TIN	DƯỠC 1A K21 TIN	DƯỠC 3C K19 BHCS	DƯỠC 2C K20 VI SINH	Y5A K52 UNG THƯ			
	5 (75)	YHDP4 K15 SKMT	KTXN2B K4 TÂM LÝ	YHCT1B K20 N1 NN	YHCT1A K20 N2 NN	YHDP4 K15 SKMT*	Y4A K53 SÁN	YHCT1A K20 N1 NN	Đ.D1C K21 SINH	YHCT1B K20 N2 NN	Y4A K53 SÁN			
T6	1 (75)	DƯỠC 1B K21 HỎA ĐCV	Y5B K52 TMH	KTXN2B K4 VI SINH 1	CK1 NN A	KTXN1B K5 SINH	YHCT6K15 NỘI YHCT2	DƯỠC 4C K18 ĐỘC CHẤT	Y5A K52 UNG THƯ	Đ.D1C K21 N1 NN	DƯỠC 1C K21 HỎA ĐCV			
	2 (75)	DƯỠC 4B K18 KINH TẾ DƯỠC	YHCT1B K20 TIN	DƯỠC 4A K18 KIỂM NGHIỆM 1	CK1 LT TR.NH	DƯỠC 2B K20 VI SINH	Y1H K56 N2 NN	DƯỠC 4A K18 KINH TẾ DƯỠC	KTXN1B K5 HỎA	Đ.D1C K21 N2 NN	KTXN2A K4 TÂM LÝ			
	3 (75)	KTXN1A K5 SINH HỌC	Y4A K53 SÁN	KTXN1B K5 LÝ	KTXN1BK5 N1 NN	DƯỠC 4B K18 DƯỠC LÝ 2	CK1 NN E	DƯỠC 3B K19 DƯỠC LIỆU 1	Y5B K52 TMH	DƯỠC 4C K18 DƯỠC LÝ 2	CK1 NN (B)			
	4 (75)	YHCT1A K20 TIN	DƯỠC 4B K18 KIỂM NGHIỆM 1	DƯỠC 4C K18 KINH TẾ DƯỠC	DƯỠC 4C K18 KIỂM NGHIỆM 1	DƯỠC 3A K19 DƯỠC LIỆU 1	DƯỠC 3B K19 BHCS	Y1F K56 N2 NN	CK1 NN C	BSNT GPB				
	5 (75)	Đ.D1C K21 XSTK	DƯỠC 3D K19 BHCS	DƯỠC 3D K19 DƯỠC LIỆU 1	Đ.D3C K19 PPNC	DƯỠC 2C K20 HỎA SINH	CK1 LT HH	KTXN1BK5 N2 NN	CK1 NN A	YHDP1 K18 N1 NN				
	6 (45)	Đ.D1D K21 N2 NN	Đ.D1D K21 N1 NN	BSNT GPB	Y4AK53 N2 NN	DƯỠC 1A K21 N1 NN	CK1 NN F	BSNT GPB						

2. Giảng đường Nhà D (Nhà 7 Tầng – Bệnh viện Đại học Y Thái Bình)

Giảng đường (tầng 7 nhà D)	Thứ 2 Ngày 12/10/2026		Thứ 3 Ngày 13/10/2026		Thứ 4 Ngày 14/10/2026		Thứ 5 Ngày 15/10/2026		Thứ 6 Ngày 16/10/2026		Thứ 7 Ngày 17/10/2026	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
T 7	P.D7.03 (100)	DƯỠC 3AB K19 TTHCM		CK1 CDHA	CK1 CDHA	Đ.D4AB K18 Đ.D NỘI		Y4AB K53 NNPL		KTXN1AB K5 TRIẾT		
	P.D7.02 (80)	Đ.D2AB K20 DƯỠC LÝ	KTXN4 K2 KST3	CK1 CDHA	CK1 CDHA					Đ.D4AB K18 Đ.D NỘI		
	P.D7.01 (80)			CK1 CDHA	CK1 CDHA					YHCT1AB K20 MODULE 1		
T 7	K.KHYS (THỰC HÀNH)	KHỐI: XÉT NGHIỆM Y HỌC; Y KHOA; Y HỌC CÔ TRUYỀN; Y HỌC DỰ PHÒNG; DƯỠC										

- Lưu ý: Lịch học thực hành chi tiết các học phần/Module, GVCN đã ban hành trong thời khóa biểu chi tiết của từng lớp/khối/ngành.

3. Giảng đường Nhà B (Nhà 4 Tầng – Thư viện & TTCNT – Trung tâm Mô phỏng & HLKN)

Giảng đường nhà B	Thứ 2 Ngày 12/10/2026		Thứ 3 Ngày 13/10/2026		Thứ 4 Ngày 14/10/2026		Thứ 5 Ngày 15/10/2026		Thứ 6 Ngày 16/10/2026		Thứ 7 Ngày 17/10/2026		Chủ nhật 18/10/2026	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều

Giảng đường nhà B		Thứ 2 Ngày 12/10/2026		Thứ 3 Ngày 13/10/2026		Thứ 4 Ngày 14/10/2026		Thứ 5 Ngày 15/10/2026		Thứ 6 Ngày 16/10/2026		Thứ 7 Ngày 17/10/2026		Chủ nhật 18/10/2026	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
T1	GD 1.7 (100)														
TT MP&HLKN		HỌC PHẦN KỸ NĂNG TIỀN LÂM SÀNG													

4. Giảng đường Nhà C (Nhà 9 tầng) & Nhà E (Nhà 3 tầng – khu Giải phẫu)

CÁC HỌC PHẦN THỰC HÀNH TẠI NHÀ C & E														
GD Nhà C (Nhà 9 tầng)	ĐƠN VỊ	Thứ 2 Ngày 12/10/2026		Thứ 3 Ngày 13/10/2026		Thứ 4 Ngày 14/10/2026		Thứ 5 Ngày 15/10/2026		Thứ 6 Ngày 16/10/2026		Thứ 7 Ngày 17/10/2026		
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	
Tầng 9	K.DƯỠC	KHÔI DƯỠC												
Tầng 8	K.KHCB	KHÔI DƯỠC												
Tầng 7	K.DƯỠC	KHÔI DƯỠC												
Tầng 6	K.YTCC	CÁC KHÔI: YHDP; ĐIỀU DƯỠNG; Y KHOA; Y HỌC CỎ TRUYỀN												
Tầng 5	K.KHYS	KHÔI KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC												
Tầng 4	TT KTYD	KHÔI KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC												
Tầng 3	K.D.D	KHÔI ĐIỀU DƯỠNG												
Tầng 2	K.KHYS	CÁC KHÔI: ĐIỀU DƯỠNG; Y KHOA; Y HỌC CỎ TRUYỀN; DƯỠC; YHDP												
Tầng 1	K.KHYS													
GD Nhà E (Nhà 3 tầng – Khu Giải phẫu)														
GD Nhà E	ĐƠN VỊ	Thứ 2 Ngày 12/10/2026		Thứ 3 Ngày 13/10/2026		Thứ 4 Ngày 14/10/2026		Thứ 5 Ngày 15/10/2026		Thứ 6 Ngày 16/10/2026		Thứ 7 Ngày 17/10/2026		
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	
Tầng 3	K.DƯỠC	CÁC KHÔI: DƯỠC, ĐIỀU DƯỠNG												
Tầng 2	K.KHYS	CÁC KHÔI: ĐIỀU DƯỠNG; Y KHOA; Y HỌC CỎ TRUYỀN; DƯỠC; YHDP												
Tầng 1	BM NGOẠI	CÁC KHÔI: Y KHOA; Y HỌC CỎ TRUYỀN												

- Lưu ý: Lịch học thực hành chi tiết các học phần/Module, GV/CN đã ban hành trong thời khóa biểu chi tiết của từng lớp/khối/ngành.

5. Giảng đường giao ban, lâm sàng và lý thuyết tại các Bệnh viện thực hành thuộc Hưng Yên và Ninh Bình

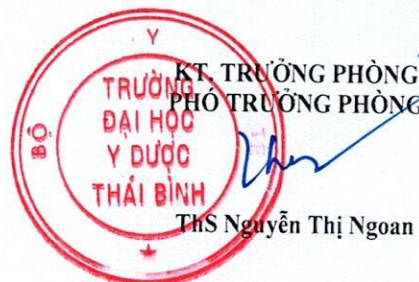
GIẢNG ĐƯỜNG			Thứ 2 Ngày 12/10/2026		Thứ 3 Ngày 13/10/2026		Thứ 4 Ngày 14/10/2026		Thứ 5 Ngày 15/10/2026		Thứ 6 Ngày 16/10/2026	
			Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
HƯNG YÊN	BV ĐA KHOA THÁI BÌNH	LS NỘI	Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51	
		LS NGOẠI	Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51	
		LS CH.TH	Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51	
	BV PHỤ SẢN THÁI BÌNH		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51	

GIẢNG ĐƯỜNG		Thứ 2 Ngày 12/10/2026		Thứ 3 Ngày 13/10/2026		Thứ 4 Ngày 14/10/2026		Thứ 5 Ngày 15/10/2026		Thứ 6 Ngày 16/10/2026	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
	BV NHI THÁI BÌNH	Y4K53, Y6K51		Y4K53, Y6K51		Y4K53, Y6K51		Y4K53, Y6K51		Y4K53, Y6K51	
HUNG YÊN	BV LK&YHCT HUNG YÊN	Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52	
	BV PHỔI THÁI BÌNH	Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52	
	BV PHCN THÁI BÌNH	Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52	
	BV DA LIỄU THÁI BÌNH	Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52	
	BV SK TÂM THẦN THÁI BÌNH	Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52	
NINH BÌNH	BV NHI NAM ĐỊNH	GD1	Y4IK53; Y6DK51 GB NHI	Y4I K53 NHI	Y4IK53; Y6DK51 GB NHI	Y4IK53; Y6DK51 GB NHI	Y4I K53 NHI	Y4IK53; Y6DK51 GB NHI		Y4IK53; Y6DK51 GB NHI	
		GD2									
	BV ĐA KHOA NAM ĐỊNH	GD1	Y4K K53; Y6AK51 GB NỘI	Y4HK53 NGOẠI	Y4K K53; Y6AK51 GB NỘI	Y4K K53; Y6AK51 GB NỘI	Y4HK53 NGOẠI	Y4K K53; Y6AK51 GB NỘI		Y4K K53; Y6AK51 GB NỘI	Y4HK53 NGOẠI
		GD2	Y4HK53; Y6BK51 GB	Y6BK51 CHÂN THƯƠNG	Y4HK53; Y6BK51 GB	Y4HK53; Y6BK51 GB	Y6BK51 CHÂN THƯƠNG	Y4HK53; Y6BK51 GB		Y4HK53; Y6BK51 GB	Y6BK51 CHÂN THƯƠNG
	TRƯỜNG CDN SỐ 20 BỘ QP	GD 201	Y4FK53; Y6CK51 GB SẢN	Y4FK53 SẢN	Y4FK53; Y6CK51 GB SẢN	Y4FK53; Y6CK51 GB SẢN	Y4FK53 SẢN	Y4FK53; Y6CK51 GB SẢN		Y4FK53; Y6CK51 GB SẢN	Y4IK53 KT NHI
		GD 204		Y4K K53 NỘI			Y4K K53 NỘI		Y4K K53 NỘI		Y4IK53 KT NHI
		GD 301									Y4FK53 SẢN

Kính đề nghị các Đơn vị giảng dạy, các Đơn vị chức năng liên quan, thực hiện theo kế hoạch tuần học đã ban hành. Các ý kiến phản hồi (nếu có), cần bộ tiếp nhận: ThS Nguyễn Việt Khánh (SDT: 0379445809), phòng Quản lý đào tạo đại học.
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi.
- Lưu: VT; Website; QLĐTĐH.



Hưng Yên, ngày 07 tháng 10 năm 2026

LỊCH KIỂM TRA & THI LÝ THUYẾT NĂM HỌC 2026-2027

TUẦN 13 TỪ 12/10/2026 ĐẾN 18/10/2026

Kính gửi:

- Ban Thanh tra giáo dục;
- Phòng Tổ chức Cán bộ;
- Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục & Khảo thí;
- Phòng Hành chính và công tác chính trị;
- Thư viện và trung tâm công nghệ thông tin;
- Các Đơn vị giảng dạy liên quan;
- Giáo viên chủ nhiệm và các lớp sinh viên.

Phòng Quản lý Đào tạo Đại học ban hành lịch kiểm tra/thi lý thuyết học phần tại **Hưng Yên và Ninh Bình** như sau:

1. Lịch kiểm tra/thi lý thuyết các học phần theo hình thức trắc nghiệm khách quan, tại Phòng Test, tuần 13, từ ngày 12/10/2026 đến 18/10/2026:

TT	Thời gian	P.Test	Lớp	Học phần	Đơn vị giảng dạy	CB CT	Tổng số CB	Thời lượng	Ca thi /TG bắt đầu		Số ca
1	Sáng thứ 2 12/10	P3	CĐT Y3 K54	Sức khỏe môi trường	K.YTCC	02	02	KT20	1	8h00	01
		P4	KTXN4 – K2	LSĐCSVN	BM LLCT	02	02	60	1	8h00	02
			Y3A – K54	Sức khỏe môi trường	K.YTCC	02		60	2	9h10	
2	Chiều thứ 2 12/10	P3	Đ.D4C – K18	Tổ chức & quản lý Y tế	K.YTCC	02	02	40	1	13h30	02
			Các ĐT	MD Nội tiết	MD Nội tiết	02		KT20	2	14h20	
3	Chiều thứ 3 13/10	P4	Y3G – K54	Sinh dục sinh sản	MD SDSS	02	02	KT20	1	13h30	03
			Y3I – K54	Sinh dục sinh sản	MD SDSS	02		KT20	2	14h00	
			CĐT Y3-Y6	Da Cơ xương khớp	MD DCXK	02	02	KT20	3	14h30	

TT	Thời gian	P.Test	Lớp	Học phần	Đơn vị giảng dạy	CB CT	Tổng số CB	Thời lượng	Ca thi /TG bắt đầu		Số ca
4	Sáng thứ 4 14/10	P4	Y4B – K53	Dinh dưỡng & ATTP	K.YTCC	02	02	KT20	1	7h30	01
5	Chiều thứ 4 14/10	P1	Dược 4B – K18; TNĐ2	Dược cổ truyền 1; Dược liệu 1	K.Dược	02	02	40	1	13h30	02
			YHCT5 – K16	Tai mũi họng	BM TMH	02		40	2	14h20	
6	Sáng thứ 5 15/10	P3	Đ.D2A – K20	Giáo dục sức khỏe	K.YTCC	02	02	40	1	7h30	01
		P4	Đ.D2B – K20	Giáo dục sức khỏe	K.YTCC	02	02	40	1	7h30	02
			Y3B - K54; TNĐ2	Sức khỏe Môi trường; Hóa HC	K.YTCC; K.KHCB	02		60	2	8h20	
7	Chiều thứ 5 15/10	P1	Dược 4A – K18	Dược cổ truyền 1	K.Dược	02	02	40	1	13h30	03
			Đ.D3C – K19	Điều dưỡng Ngoại 1	Khoa Điều dưỡng	02		60	2	14h20	
			Y2E – K55	Ngoại ngữ 2	BM Ngoại ngữ	02		60	3	15h30	
		P2	Y2H – K55	Ngoại ngữ 2	BM Ngoại ngữ	02	02	60	3	15h30	
		P3	Dược 3B – K19	Hóa dược 1	K.Dược	02	02	40	1	13h30	03
			Đ.D3D – K19	Điều dưỡng Ngoại 1	Khoa Điều dưỡng	02		60	2	14h20	
			Y2F – K55	Ngoại ngữ 2	BM Ngoại ngữ	02		60	3	15h30	
		P4	Y4C – K53	Chấn thương 1	BM Chấn thương	02	02	40	1	13h30	03
			Y5D – K52	YHGD	BM YHGD	02		KT20	2	14h20	
			YHCT4 – K17	Nội bệnh lý 1	BM Nội	02		60	3	14h50	

Y
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
Y DƯỢC
THÁI B

TT	Thời gian	P.Test	Lớp	Học phần	Đơn vị giảng dạy	CB CT	Tổng số CB	Thời lượng	Ca thi /TG bắt đầu		Số ca
8	Sáng thứ 6 16/10	P1	Dược 5A – K17	Chuyên đề bảo chế đặc biệt	K.Dược	02	02	40	1	7h30	03
			Y3H – K54	Sức khỏe môi trường	K.YTCC	02		60	2	8h20	
			Y2Q – K55	Ngoại ngữ 2	BM Ngoại ngữ	02		60	3	9h30	
		P2	Y2B – K55	Ngoại ngữ 2	BM Ngoại ngữ	02	02	60	1	7h30	03
			Y2G – K55	Ngoại ngữ 2	BM Ngoại ngữ	02		60	2	8h40	
			Y2P – K55	Ngoại ngữ 2	BM Ngoại ngữ	02		60	3	9h50	
		P4	Y2C – K55	Ngoại ngữ 2	BM Ngoại ngữ	02	02	60	1	7h30	03
			Y2I – K55	Ngoại ngữ 2	BM Ngoại ngữ	02		60	2	8h40	
			Y2D – K55	Ngoại ngữ 2	BM Ngoại ngữ	02		60	1	9h50	
9	Chiều thứ 6 16/10 (từ 13h00)	P1	Dược 3A – K19	Hóa dược 1	K.Dược	02	02	40	1	13h00	04
			Dược 2B – K20	Ngoại ngữ 3	BM Ngoại ngữ	02		60	2	13h50	
			Y4D – K53	Nội 1	BM Nội	02	02	KT45	3	15h00	
			Y2K – K55	Ngoại ngữ 2	BM Ngoại ngữ	02		60	4	15h50	
		P2	Dược 3C – K19	Hóa dược 1	K.Dược	02	02	40	1	13h00	03
			Dược 2A – K20	Ngoại ngữ 3	BM Ngoại ngữ	02		60	2	13h50	
			Y2A – K55	Ngoại ngữ 2	BM Ngoại ngữ	02		60	3	15h00	

TT	Thời gian	P.Test	Lớp	Học phần	Đơn vị giảng dạy	CB CT	Tổng số CB	Thời lượng	Ca thi /TG bắt đầu		Số ca
		P3	Dược 3D – K19	Hóa dược 1	K.Dược	02	02	40	1	13h00	03
			Dược 4C – K18	Dược cổ truyền 1	K.Dược	02		40	2	13h50	
			YHDP3 – K16	MD Thần kinh	MD Thần kinh	02		60	3	15h00	
		P4	Đ.D4C – K18	LSĐCSVN	BM LLCT	02	02	60	1	13h00	03
			Dược 2C – K20	Ngoại ngữ 3	BM Ngoại ngữ	02		60	2	14h10	
			Y5F – K52	Lao	BM Lao	02		40	3	15h20	

2. Lịch kiểm tra/thi lý thuyết & lâm sàng các học phần tại Ninh Bình, tuần 13, từ ngày 12/10/2026 đến 18/10/2026:

T T	Ngày	Địa điểm	Lớp thi	TGBĐ	ĐVGD	Học phần	Hình thức	Số phòng	CB coi/ hỏi thi	TT /CB khác	Tổng số CB
1	Chiều thứ 6 16/10	CĐN BQP	Y4I	13h50	BM Nhi	Nhi	Test KT20	02	04	01	05

- Xuất phát tại Trường: buổi sáng từ 7h10p; buổi chiều từ 13h15p.
 - Thời gian sinh viên có mặt để chuẩn bị k.tra/thi: buổi sáng từ 7h30p; buổi chiều từ 13h45p.
- Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, Website, QLĐTĐH.

KTY TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
BỘ Y DƯỢC THÁI BÌNH
ThS Nguyễn Thị Ngoan